



HỆ THỐNG TRƯỜNG  
TUỆ ĐỨC

# BIỂU PHÍ & QUY ĐỊNH TÀI CHÍNH

TRƯỜNG MẦM NON TUỆ ĐỨC

Cơ Sở Tân Thới Nhất 17, Quận 12

NĂM HỌC 2022 - 2023

## I. HỌC PHÍ CHÍNH KHÓA VÀ CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

### A. PHÍ HỌC TẬP

| Loại phí                        | Khối lớp                                | Học kỳ 2<br>NH 2021-2022 |                           | Năm học 2022-2023         |                          |                           |
|---------------------------------|---|--------------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|
|                                 |   | 2/2022-7/2022            | Quý 1<br>8/2022 - 11/2022 | Quý 2<br>12/2022 - 2/2023 | Quý 3<br>3/2023 - 5/2023 | Cả năm<br>8/2022 - 5/2023 |
| Học phí (1)                     | Nhà trẻ<br>(18-36 tháng)                | 40.800.000               | 27.200.000                | 20.400.000                | 20.400.000               | <b>68.000.000</b>         |
|                                 | Mont Tuệ Đức<br>Mầm-Chồi-Lá             | 42.000.000               | 28.000.000                | 21.000.000                | 21.000.000               | <b>70.000.000</b>         |
|                                 | Mont Tuệ Đức<br>Song ngữ<br>Mầm-Chồi-Lá | 52.200.000               | 34.800.000                | 26.100.000                | 26.100.000               | <b>87.000.000</b>         |
| Phí ăn (2)                      |   | 7.200.000                | 4.800.000                 | 3.600.000                 | 3.600.000                | <b>12.000.000</b>         |
| Phí dịch vụ bán trú (3)         |   | 1.800.000                | 1.200.000                 | 900.000                   | 900.000                  | <b>3.000.000</b>          |
| Phí CSVC/năm (4)                |   | 2.500.000                |                           | 5.000.000                 |                          | <b>5.000.000</b>          |
| Phí học tập trải nghiệm/năm (5) | Thông báo<br>theo chuyến đi             |                          |                           | 1.000.000                 |                          | <b>1.000.000</b>          |
| Phí bảo hiểm/năm (6)            |   | 30.000                   |                           | 30.000                    |                          | <b>30.000</b>             |

### B. CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC

#### ➤ Phí đồng phục (7)

| Đồng phục chính khoá<br>(bộ) | Balo<br>(cái) |
|------------------------------|---------------|
| 300.000                      | 150.000       |

#### ➤ Phí dịch vụ khác

- **Phí dịch vụ xe đưa đón, phí giữ học sinh ngoài giờ và phí lớp năng khiếu ngoài giờ (8):** Phụ huynh vui lòng liên hệ Phòng Tuyển sinh để được tư vấn khi có nhu cầu.

## II. THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

### A. THỜI HẠN ĐÓNG PHÍ

#### 1. Đối với học sinh đang theo học tại trường

| Loại học phí               | Quy định thời hạn đóng phí                     |                  |                  |                  |
|----------------------------|--|------------------|------------------|------------------|
|                            | Cả năm   | Quý 1            | Quý 2            | Quý 3            |
| Phí học tập (mục I.A)      | Trước 10/07/2022                               | Trước 10/07/2022 | Trước 10/11/2022 | Trước 10/02/2023 |
| Các khoản phí khác (mục 8) | Đóng phí theo quý, trước khi bắt đầu nhập học. |                  |                  |                  |

## 2. Đối với học sinh mới

| Thời điểm nhập học   | Tỷ lệ tính phí   |
|--|--|
| <b>2.1 Học phí và dịch vụ bán trú</b>  |  |
| Học phí và phí dịch vụ bán trú được tính kể từ ngày đi học đầu tiên đến ngày kết thúc của quý/ năm học, thanh toán tối thiểu 1 quý cho một lần đóng phí. |  |
| <b>2.2 Phí cơ sở vật chất</b>  |  |
| Trước 31/12/2022   | 100% phí cơ sở vật chất                                |
| Sau 01/01/2023   | 50% phí cơ sở vật chất                                 |
| <b>2.3 Phí học tập trải nghiệm</b>   |  |
| Nhập học đầu năm   | 100% phí học tập trải nghiệm                           |
| Nhập học trong năm   | Đóng các chuyển học tập trải nghiệm còn lại trong năm. |
| <b>Thời hạn đóng phí: Trước ngày nhập học ít nhất 7 ngày</b>   |  |

## B. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

### 1. Ưu đãi đóng phí sớm

| Thời gian đóng   | Thanh toán không qua trả góp ngân hàng |                          | Thanh toán trả góp ngân hàng lãi suất 0% |
|--|--|--------------------------|--|
|  | Cả năm<br>Năm học 2022-2023            | Quý<br>Năm học 2022-2023 | Cả năm<br>Năm học 2022-2023              |
| <b>HỌC SINH ĐANG HỌC TẠI TRƯỜNG VÀ HỌC SINH MỚI</b>  |  |                          |  |
| Đến hết 25/04/2022   | 12%                                    | 4% cho lần đóng đầu tiên | 6%                                       |
| 26/04/2022 - 25/05/2022  | 10%                                    | 4% cho lần đóng đầu tiên | 4%                                       |
| 26/05/2022 - 30/06/2022  | 4% cho lần đóng đầu tiên của năm học   |                          | 0%                                       |
| 01/07/2022 - 31/01/2023  | 2% cho lần đóng đầu tiên của năm học   |                          | 0%                                       |
| <b>(*) Học sinh cũ và mới nhập học trước 14/03/2022 và đóng phí full đến tháng 5/2023: ưu đãi 12% trên biểu phí năm học 2022-2023.</b> |  |                          |  |

2. **Ưu đãi anh chị em:** Ưu đãi dành cho Phụ huynh có nhiều hơn một con ruột/con nuôi hợp pháp theo học tại Hệ thống trường Tuệ Đức và đóng học phí đúng hạn:

- Con thứ 2 được ưu đãi 5% học phí.
- Từ con thứ 3 trở đi được ưu đãi 10% học phí.

### 3. Quy định:

- Các chính sách ưu đãi chỉ áp dụng trên **học phí (1)**, không bao gồm các khoản phí khác.
- Chính sách mục 1 và 2 được áp dụng đồng thời nhưng không được cộng dồn các mức ưu đãi.
- Đối với ưu đãi anh/chị/em, Phụ huynh cần nộp bản sao giấy khai sinh của các con để chứng minh quan hệ anh/chị/em.

## C. NGUYÊN TẮC QUYẾT TOÁN

- Phụ huynh đóng phí cả năm sẽ được quyết toán các khoản phí vào cuối năm học.
- Phụ huynh đóng phí theo quý sẽ được quyết toán các khoản phí vào cuối mỗi quý.

### III. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ KHI BẢO LƯU, CHUYỂN ĐỔI, HOÀN TRẢ NGHỈ HỌC

#### 1. Quy tắc chung

- **Bảo lưu/ Chuyển đổi:** áp dụng khi học sinh xin nghỉ phép **tối thiểu 30 ngày liên tục (không bao gồm ngày nghỉ lễ, Tết)**. Phí chỉ được bảo lưu 1 lần trong thời hạn tối đa 06 tháng.
- **Chuyển đổi:** áp dụng cho anh chị em ruột, con nuôi hợp pháp đang theo học tại trường
- **Hoàn trả nghỉ học:** áp dụng khi học sinh thôi học chính thức.
- **Hồ sơ gồm:**
  - Mẫu đơn theo quy định Nhà trường;
  - Phiếu thu hoặc hóa đơn;
  - Bản sao công chứng giấy khai sinh / hộ khẩu.
- **Thời hạn trả phí và hồ sơ:**
  - Bảo lưu/ Chuyển đổi: Các khoản phí chưa sử dụng sẽ được trừ cho lần đóng phí tiếp theo.
  - Hoàn trả nghỉ học: Hồ sơ học tập trả trong vòng 07 ngày làm việc. Các khoản phí chưa sử dụng hoàn trả trong vòng 15 ngày làm việc.
- **Cách tính học phí chưa sử dụng:**
  - Việc ngưng học của học sinh chỉ được ghi nhận khi Phụ huynh thông báo bằng văn bản **trước 30 ngày**.
  - Phí chưa sử dụng được tính từ đầu tháng tiếp theo kể từ ngày học sinh ngưng học theo thông báo bằng văn bản của Phụ huynh.

#### 2. Điều kiện xét duyệt tối thiểu mức bảo lưu/ chuyển đổi/ hoàn trả nghỉ học

| Khoản phí  | Điều kiện xét duyệt tối thiểu   | Bảo lưu / Chuyển đổi | Hoàn trả nghỉ học |
|--|---|----------------------|-------------------|
| <b>(1) Học phí &amp; (3) Phí dịch vụ bán trú</b> | Nghỉ có phép trọn 30 ngày liên tiếp (không bao gồm ngày nghỉ lễ, Tết)                             | 100%                 | 90%               |
|  | Ngày nghỉ Tết và ngày lễ Nhà nước quy định  | 0%                   | 0%                |
| <b>(2) Phí ăn</b>                                | Nghỉ có phép trọn 30 ngày liên tiếp   | 100%                 | 100%              |
|  | Nghỉ phép theo ngày: PH gửi đơn xin nghỉ phép trước 17:00 của ngày hôm trước                      | 50.000/ngày          | 50.000/ngày       |
|  | Ngày nghỉ Tết và ngày lễ Nhà nước quy định  | 50.000/ngày          | 50.000/ngày       |
| <b>(4) Phí cơ sở vật chất</b>                    | Không được xét duyệt trong bất kỳ trường hợp nào  | 0%                   | 0%                |
| <b>(5) Phí chương trình học tập trải nghiệm</b>  | Báo trước <b>05 ngày làm việc</b>   | 100%                 | 90%               |
| <b>(6) Phí bảo hiểm</b>                          | Nhà trường chưa gửi danh sách đăng ký mua bảo hiểm cho học sinh đến cơ quan bảo hiểm của Nhà nước | 100%                 | 100%              |
| <b>(7) Phí đồng phục</b>                         | Học sinh rút hồ sơ/ thôi học và chưa nhận đồng phục   | 100%                 | 100%              |

## IV. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÁC KHOẢN PHÍ

### 1. Học phí

- Đóng phí theo quý hoặc cả năm.
- Mức phạt chậm thanh toán: 0.03%/ngày trên số tiền chưa thanh toán theo quý kể từ ngày học sinh nhập học.
- Trường hợp Phụ huynh không đóng phí quá 30 ngày kể từ ngày chậm thanh toán, nhà trường có quyền không xếp lớp và ngừng cung cấp dịch vụ cho học sinh.
- Trường hợp học sinh nghỉ học luôn, Phụ huynh có trách nhiệm hoàn tất các khoản phí chưa thanh toán cho Nhà trường trước khi thực hiện các thủ tục nghỉ học.
- Việc thông báo nhắc nhở phí của Nhà trường vì một lý do nào đó không đến được với Phụ huynh không đồng nghĩa với việc Phụ huynh được trì hoãn trách nhiệm chi trả các khoản phí cho học sinh theo quy định.

### 2. Phí ăn

- Phí ăn là khoản phí bắt buộc bao gồm 3 bữa: bữa sáng, bữa trưa và bữa xế.
- Phí ăn trong biểu phí được tạm tính vào đầu năm học/ quý. Dựa vào tình hình sử dụng thực tế để tính phí ăn chưa sử dụng, quyết toán phí chưa sử dụng theo quy định II.C.
- Trong trường hợp học sinh mới nhập học trong năm, phí ăn được tính từ ngày thực học.
- Phí ăn có thể thay đổi trong năm học nếu có biến động lớn trên thị trường về giá thực phẩm. Nhà trường thông báo 30 ngày trước khi áp dụng.

### 3. Phí dịch vụ bán trú

- Phí dịch vụ bán trú là khoản phí bắt buộc đóng theo năm/ quý, đóng cùng thời điểm với kỳ đóng phí đầu tiên của năm học.

### 4. Phí cơ sở vật chất

- Phí cơ sở vật chất là khoản phí bắt buộc đóng theo năm, đóng cùng thời điểm với kỳ đóng phí đầu tiên của năm học, không hoàn lại.

### 5. Phí học tập trải nghiệm

- Chương trình học tập trải nghiệm là nội dung học tập trong năm nhằm giúp học sinh được ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế.
- Phí học tập trải nghiệm là khoản phí đóng theo năm, đóng cùng thời điểm với kỳ đóng phí đầu tiên của năm học.
- Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh không tổ chức được, nhà trường sẽ cản trừ/ hoàn lại phần phí chưa sử dụng cho học sinh khi kết thúc năm học.

### 6. Phí bảo hiểm

- Mức phí Bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2022: Nhà nước cấp miễn phí BHYT dành cho trẻ 0-6 tuổi.
- Mức phí Bảo hiểm tai nạn bắt buộc (**BHTN**) năm 2022: tạm thu **30.000 VNĐ/năm học**.
- Sau khi có thông báo từ cơ quan bảo hiểm về mức phí BHTN 2022-2023, nhà trường sẽ tất toán phần phí chênh lệch vào cuối năm học.
- Thời hạn sử dụng bảo hiểm: theo quy định về bảo hiểm hiện hành.

### 7. Phí đồng phục

- Học sinh mới nhập học: mua đầy đủ đồng phục theo danh mục.
- Học sinh đang theo học tại trường và học sinh lên lớp học: tùy theo nhu cầu.

## V. HÌNH THỨC THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: có 2 hình thức
  - PAYME:** Link thanh toán Payme nhà trường sẽ gửi đến Phụ huynh tại thời điểm thông báo phí.
  - Chuyển khoản:** Phụ huynh chuyển khoản vào tài khoản Nhà trường như thông tin sau:  
**Tên tài khoản:** CTY CP GIÁO DỤC LIÊN MINH BÁCH KHOA  
**Số tài khoản-Ngân hàng:** SỐ TK: 171166299 – ACB – CN Lý Thường Kiệt
- Thông tin chuyển khoản bao gồm: Quận-Tên cơ sở-Họ tên học sinh-Tên lớp-Nội dung khoản phí

## VI. CAM KẾT HỌC PHÍ

- Trong trường hợp tăng học phí, Nhà trường cam kết chỉ tăng **10-15%** phí mỗi năm với học sinh đang theo học tại trường.

- Họ và tên Học sinh: .....
- Họ và tên Phụ huynh: .....
- Mối quan hệ với Học sinh: .....

Xác nhận đã đọc và đồng ý với các nội dung trong  
Biểu phí và Quy định tài chính năm học 2022-2023.  
TP.HCM, ngày tháng năm

Họ tên và chữ ký Phụ huynh

## HỆ THỐNG TRƯỜNG TUỆ ĐỨC